

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 70/2026/TLST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP V (V1)**; địa chỉ trụ sở chính: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D - chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Phạm Thị Mai H, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ, Ngân hàng TMCP V - Chi nhánh Q (Văn bản ủy quyền số 8531660/TBKK/VPB ngày 29/12/2025).

- Bị đơn: anh **Lê Hoàng T**, sinh năm 1990, địa chỉ: khu phố T, phường Đ, tỉnh Quảng Trị.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Lê Hoàng T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP V (V1) số tiền vay còn nợ tính đến hết ngày 20/3/2026, theo các Hợp đồng tín dụng:

+ Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng, mở và sử dụng tài khoản thanh toán dịch vụ Ngân hàng Đ LN2304259024259 ngày 09/5/2025 với số tiền: **3.087.698** đồng (*Ba triệu không trăm tám mươi bảy nghìn sáu trăm chín mươi tám đồng*), trong đó: Lãi quá hạn là: **1.928.374** đồng (*Một triệu chín triệu hai mươi tám nghìn ba trăm bảy tư đồng*), phí

thẻ tín dụng: **1.159.324** đồng (*Một triệu một trăm năm mươi chín nghìn ba trăm hai bốn đồng*);

+ Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng, mở và sử dụng tài khoản thanh toán dịch vụ Ngân hàng Đ LN2304259024259 ngày 04/5/2023 với số tiền: **432.332.491** đồng (*Bốn trăm ba mươi hai triệu ba trăm ba mươi hai nghìn bốn trăm chín mươi một đồng*), trong đó: nợ gốc **196.657.820** đồng (*Một trăm chín mươi sáu triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn tám trăm hai mươi đồng*), nợ lãi: **235.674.671** đồng (*Hai trăm ba mươi lăm triệu sáu trăm bảy mươi bốn nghìn sáu trăm bảy mươi một đồng*), (trong đó gồm: Lãi trong hạn **5.435.848** đồng (*Năm triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn tám trăm bốn mươi tám đồng*), lãi quá hạn: **230.238.823** đồng (*Hai trăm ba mươi triệu hai trăm ba mươi tám nghìn tám trăm hai mươi ba đồng*)).

Tổng cộng anh Lê Hoàng T phải trả cho Ngân hàng TMCP V (VPB) cả hai hợp đồng nói trên với số tiền là: **435.420.189** đồng (*Bốn trăm ba mươi lăm triệu bốn trăm hai mươi nghìn một trăm tám mươi chín đồng*).

- Anh Lê Hoàng T phải tiếp tục trả tiền lãi theo lãi suất nợ quá hạn theo đúng thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến ngày anh Lê Hoàng T thực tế thanh toán hết toàn bộ số tiền nợ cho Ngân hàng TMCP V (V1).

- Về án phí: Anh Lê Hoàng T thỏa thuận chịu toàn bộ án phí là: **10.708.403** đồng (*Mười triệu bảy trăm linh tám nghìn bốn trăm linh ba đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP V (V1) không phải chịu án phí; trả lại Ngân hàng TMCP V (V1) số tiền **7.352.835** đồng (*Bảy triệu ba trăm năm mươi hai nghìn tám trăm ba mươi lăm đồng*) theo Biên lai số BLTU/26E/0000357 ngày 22 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 5;
- Phòng THADS KV5, tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Quý